

Số: 39/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 73/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 14, Điều 23, khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- b) Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Điều 3. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có 03 thành viên, gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

2. Căn cứ quy mô số hộ gia đình ở từng thôn, tổ dân phố số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí tăng thêm như sau:

a) Đối với thôn có từ 300 đến dưới 500 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 600 đến dưới 800 hộ gia đình thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là 04 người, gồm: Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

b) Đối với thôn có từ 500 đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 800 đến dưới 1.000 hộ gia đình thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là 05 người, gồm: Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

c) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là 06 người, gồm: Tổ trưởng, 02 Tổ phó và 03 Tổ viên.

Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, như sau:

- a) Tổ trưởng: 1.300.000 đồng/người/tháng.
- b) Tổ phó: 1.200.000 đồng/người/tháng.
- c) Tổ viên: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm hàng tháng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Chính phủ.

3. Mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi làm nhiệm vụ

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi làm nhiệm vụ được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế. Trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn bằng mức tiền ăn khi thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15.

4. Mức hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện mà bị tai nạn, chết khi làm nhiệm vụ, như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất bằng mức đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng mức đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

5. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được cử đi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, như sau:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ thì được hưởng bồi dưỡng bằng 01 giờ ngày làm việc bình thường x 150% x số giờ làm ngoài giờ (*nhưng không quá 300 giờ/người/năm*).

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được bồi dưỡng tương đương mức bồi dưỡng bằng hiện vật theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại (*nhưng không quá 10 ngày/năm*). Căn cứ để xác định mức bồi dưỡng bằng hiện vật được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về lao động.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng thì thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm tương đương với mức tiền bồi dưỡng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn đó đang được hưởng.

Điều 5. Mức chi đối với các nhiệm vụ chi đảm bảo hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật, mức chi hỗ trợ trên cơ sở chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

c) Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

d) Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 58 Mục IX Phụ lục III, số thứ tự 56, 57, 58 Mục IX Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi